TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QO** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2020/QĐST-HNGĐ	*QO, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn*: Anh **Tạ Văn T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 6, thôn LM, xã NL, huyện QO, TP Hà Nội.

***** *Bị đơn*: Chị **Lường Thị A**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm 6, thôn LM, xã NL, huyện QO, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 28,35,147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tạ Văn T và chị Lường Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 con chung là Tạ Dương Đ, sinh ngày 14/9/2018. Chị A tiếp tục nuôi con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh T đóng góp tiền nuôi con chung là 1.500.000đồng/tháng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về T sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay hoặc cho vay T sản của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Tạ Văn T tự nguyện chịu 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai số 0011057 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành Phố Hà Nội
- VKSND huyện QO;
- Các đương sự;
- UBND xã NL;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trịnh Đăng Huấn